ĐIỂM TIN KỸ THUẬT

05/10/2026



MIRAE ASSET Securities

PLEASE SEE ANALYST CERTIFICATIONS AND IMPORTANT DISCLOSURES & DISCLAIMERS IN APPENDIX 1 AT THE END OF REPORT.

TỔNG QUAN

1. Thị trường hồi phục kỹ thuật trên nền thanh khoản sụt giảm mạnh, cho thấy dòng tiền lớn vẫn đứng ngoài quan sát.

2. Dòng tiền phiên hôm nay phân hóa cao độ, không tập trung vào nhóm ngành nổi bật nào, phản ánh sự do dự.

3. Xu hướng ngắn hạn vẫn trong pha điều chỉnh, phiên hồi phục hôm nay chưa đủ tín hiệu đảo chiều xu hướng giảm.

4. Sức mạnh giá phân hóa rõ rệt với nhóm Bán lẻ [3 mã] dẫn dắt, Bất động sản [4 mã] yếu nhất thị trường.

5. Nhóm Bán lẻ [2 mã] và Ngân hàng [2 mã] quá mua, trong khi Bất động sản [13 mã] bị quá bán.

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VNINDEX

1753.20

+15.49 (+0.9%)

KLGD: 432,945,344 • giảm 29.7% DoD

VN30-Index

1894.46

+18.47 (+1.0%)

KLGD: 187,204,208 • giảm 21.1% DoD

HNX-Index

269.62

+2.87 (+1.1%)

KLGD: 39,472,456 • tăng 1.3% DoD

TOP TĂNG GIÁ MẠNH

1	LPB	+7.0%
2	DGW	+6.3%
3	BFC	+5.3%
4	TNG	+4.2%
5	GEE	+4.1%

TOP GIẢM GIÁ MẠNH

1	PNJ	-6.1%
2	VPI	-3.2%
3	HDG	-2.7%
4	VDS	-2.6%
5	DIG	-2.5%

TOP KHỐI LƯỢNG TĂNG MẠNH

	Mã	KL tăng	Giá
1	KOS	+730%	-6.8%
2	TVN	+418%	+4.4%
3	VTO	+282%	+4.0%
4	TVS	+269%	-5.9%
5	TIG	+246%	0.0%

ĐỘT BIẾN DÒNG TIỀN TRONG NGÀY

Tiêu chí: biên độ giá > 2% kèm khối lượng tăng ≥ 20% so với phiên trước

GIÁ TĂNG + KHỐI LƯỢNG TĂNG

- **Bán lẻ** (DGW)
- **Hàng May mặc** (GIL)
- **Ngân hàng** (BVB)
- **Thép** (NKG)

GIÁ GIẢM + KHỐI LƯỢNG TĂNG

- **Bất động sản** (HDG)
- **Chứng khoán** (SHS)
- **Xây dựng** (C4G)

THỐNG KÊ XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

MA5 > MA20	MA5 > MA60	MA20 > MA60
34%	**38%**	**40%**
Ngắn hạn	Ngắn – dài hạn	Trung hạn

≈ **XU HƯỚNG CHUNG** — **Trung hạn giằng co trung tính; nhưng ngắn hạn điều chỉnh.**

MARKET BREADTH

Đo độ rộng thị trường giúp biết xu hướng có bền hay không. Nếu đa số cổ phiếu cùng tăng → dòng tiền khỏe và lan tỏa tốt. Nếu chỉ vài mã lớn kéo chỉ số → cảnh báo phân kỳ, rủi ro điều chỉnh. Chỉ số A/D và % cổ phiếu trên MA phản ánh sức mạnh thật của thị trường.

Mã giảm / Mã tăng (Top 200)

Tăng | Trung tính | Giảm

	Tăng	Giảm
05/10	**42%**	**48%**
02/10	24%	68%
01/10	30%	52%
30/09	35%	54%
29/09	45%	42%

% MÃ NẰM TRÊN ĐƯỜNG MA

MA20	**32%**
MA50	**34%**
MA200	**30%**

Ghi chú: thống kê dựa trên top 200 mã có GTGD bình quân cao nhất (chiếm trên 95% tổng GTGD toàn thị trường). MA tính theo giá đóng cửa.

SECTOR ROTATION (SỨC MẠNH NGÀNH)

05/10/2026

#	Ngành	RS 1W	RS 1M	Trạng thái	Cổ phiếu đáng chú ý
1	Vận tải Thủy	+8.1%	+19.7%	LEADING — Dẫn dắt	PVP, PVT, MVN
2	Cao su	+6.1%	+13.7%	LEADING — Dẫn dắt	DRI, TRC, GVR
3	Cảng biển	+1.1%	+12.5%	LEADING — Dẫn dắt	VGR, HAH, PHP
4	Phân bón	+2.2%	+10.5%	LEADING — Dẫn dắt	BFC, DCM, DPM
5	Bảo hiểm	+1.2%	+10.2%	LEADING — Dẫn dắt	BVH, BMI, PVI
6	Sản xuất giấy	+2.1%	+10.1%	LEADING — Dẫn dắt	HHP, DHC, MZG
7	Thực phẩm	+3.4%	+8.1%	LEADING — Dẫn dắt	IDP, QNS, MSN
8	Bán lẻ	-1.7%	+8.0%	WEAKENING — Suy yếu	PNJ, PET, MWG
9	Nhựa	+1.8%	+7.0%	LEADING — Dẫn dắt	APH, VTZ, AAA
10	Điện	+1.8%	+4.8%	LEADING — Dẫn dắt	NT2, REE, SAM
11	Vật liệu xây dựng	+1.7%	+4.4%	LEADING — Dẫn dắt	VGC, NTP, BMP
12	Dệt may	+4.6%	+4.0%	LEADING — Dẫn dắt	TNG, VGT, MSH
13	Ngân hàng	+0.5%	+3.4%	LEADING — Dẫn dắt	NVB, NAB, MSB
14	Nông nghiệp	+2.6%	+3.4%	LEADING — Dẫn dắt	HAG, PAN, KDC
15	Dầu khí	-2.3%	+2.9%	WEAKENING — Suy yếu	GAS, PVC, PVD
16	Dịch vụ hàng không	+0.3%	+2.2%	LEADING — Dẫn dắt	VJC, SCS, ACV
17	Thép	+3.1%	+1.8%	LEADING — Dẫn dắt	TVN, SHI, HPG
18	Quỹ đầu tư	-0.2%	+0.9%	WEAKENING — Suy yếu	FUESSVFL, E1VFVN30, FUEVFVND
19	Thủy sản	+5.8%	+0.4%	LEADING — Dẫn dắt	ANV, VHC, IDI
20	Viễn thông	-2.9%	-3.0%	LAGGING — Tụt hậu	ELC, FOX, CTR
21	Ô tô	-1.6%	-3.9%	LAGGING — Tụt hậu	HHS, CTF, HUT
22	Xăng dầu	-0.4%	-4.0%	LAGGING — Tụt hậu	TLP, OIL, PLX
23	Chứng khoán	-1.0%	-5.6%	LAGGING — Tụt hậu	VDS, VND, FTS
24	Hóa chất	-1.5%	-5.6%	LAGGING — Tụt hậu	DDV, DGC, CSV
25	Bất động sản	-2.0%	-6.6%	LAGGING — Tụt hậu	KOS, CEO, NVL
26	Xây dựng hạ tầng	-1.6%	-7.3%	LAGGING — Tụt hậu	C4G, VCG, HHV

SECTOR ROTATION LÀ GÌ?

RS = hiệu suất ngành so với VN-Index cùng kỳ. RS > 0: ngành tăng mạnh hơn thị trường; RS < 0: ngành yếu hơn thị trường. RS 1M phản ánh xu hướng trung hạn, RS 1W phản ánh động lực ngắn hạn. Kết hợp hai chỉ số sẽ tạo thành 4 trạng thái luân chuyển dòng tiền giữa các ngành.

LEADING — Dẫn dắt — 16
RS 1M ≥ 0 • RS 1W ≥ 0

WEAKENING — Suy yếu — 3
RS 1M ≥ 0 • RS 1W < 0

IMPROVING — Hồi phục — 0
RS 1M < 0 • RS 1W ≥ 0

LAGGING — Tụt hậu — 7
RS 1M < 0 • RS 1W < 0

RS tính equal-weighted trên rổ Top 200 mã thanh khoản cao; chỉ gồm ngành có ≥ 3 mã. LEADING/IMPROVING → 3 mã mạnh nhất (xanh); WEAKENING/LAGGING → 3 mã yếu nhất (đỏ). Không phải khuyến nghị mua/bán.

TOP LEADERS / LAGGARDS

05/10/2026

▲ TOP LEADERS

#	Mã	Ngành	1W	1M	1Q	SMG
1	**BFC**	Phân bón	97	95	90	**96**
2	**PVT**	Vận tải Thủy	86	95	95	**92**
3	**DGW**	Bán lẻ	88	95	93	**92**
4	**BVH**	Bảo hiểm	86	95	94	**91**
5	**AAS**	Chứng khoán	88	94	86	**91**
6	**VGC**	Vật liệu xây dựng	88	92	88	**90**
7	**FRT**	Bán lẻ	90	82	94	**89**
8	**PET**	Bán lẻ	78	97	97	**88**
9	**NT2**	Điện	91	89	73	**88**
10	**VGT**	Hàng May mặc	91	77	78	**85**

▼ TOP LAGGARDS

#	Mã	Ngành	1W	1M	1Q	SMG
1	**PNJ**	Hàng cá nhân	0	1	0	**0**
2	**DXS**	Bất động sản	6	6	6	**6**
3	**CEO**	Bất động sản	10	3	9	**7**
4	**FTS**	Chứng khoán	15	6	5	**10**
5	**BSI**	Chứng khoán	13	7	5	**10**
6	**DDV**	Phân bón	13	10	8	**11**
7	**CII**	Xây dựng	15	6	6	**11**
8	**HDC**	Bất động sản	13	10	5	**11**
9	**HDG**	Bất động sản	14	7	14	**11**
10	**C4G**	Xây dựng	15	7	5	**11**

1 tuần / 1 tháng / 1 quý: điểm sức mạnh giá trong 1 tuần - 1 tháng - 1 quý gần nhất • SMG: điểm tổng hợp sức mạnh giá

Điểm sức mạnh giá được tính bằng cách đo mức độ dao động giá của mã so với toàn thị trường 3 sàn, có kèm tỷ trọng để đánh giá độ mạnh và yếu. Điểm dao động từ 0 đến 99.

BOLLINGER BAND SQUEEZE (TOP CỔ PHIẾU TÍCH LŨY)

05/10/2026

▼ TOP SQUEEZE MẠNH NHẤT (Bandwidth thấp nhất so với lịch sử 252 phiên)

#	Mã	Ngành	Close	Giá/Band
1	**ACV**	Kho bãi, hậu cần	39.2	32% trong band
2	**POW**	Điện	12.7	46% trong band
3	**VGI**	Viễn thông di động	79.2	13% trong band
4	**NAF**	Đồ uống & giải khát	48.0	44% trong band
5	**KDC**	Thực phẩm	50.8	20% trong band
6	**VSC**	Kho bãi, hậu cần	13.0	29% trong band
7	**ORS**	Chứng khoán	13.3	50% trong band
8	**PAN**	Thực phẩm	18.8	86% trong band
9	**TCB**	Ngân hàng	32.5	53% trong band
10	**DSE**	Chứng khoán	21.6	17% trong band
11	**FOX**	Khác	59.2	0% trong band
12	**VVS**	Khác	84.7	50% trong band
13	**GMD**	Kho bãi, hậu cần	77.8	73% trong band

📌 BOLLINGER BAND SQUEEZE LÀ GÌ?

Bandwidth (BBW) =
(Upper − Lower) / MA20

BBW thấp so với lịch sử → dải Bollinger đang co hẹp → cổ phiếu tích lũy, năng lượng tích tụ chờ phá vỡ.

Phá vỡ có thể đi lên HOẶC đi xuống → cần quan sát thêm tín hiệu khối lượng & xu hướng.

Giá/Band = vị trí giá trong dải BB
(Close − Lower) / (Upper − Lower)

< 40% → giá ở nửa dưới
áp lực giảm / nghiêng xuống
40–60% → giá gần MA20
trung tính, chưa rõ chiều
> 60% → giá ở nửa trên
động lực tăng / nghiêng lên

Squeeze không xác định chiều phá vỡ — cần kết hợp với xu hướng, khối lượng và tín hiệu nến để xác nhận.

TOP VƯỢT ĐỈNH

LỊCH SỬ	*(không có)*
1 NĂM	*(không có)*
3 THÁNG	**Bán lẻ (DGW)** • **Bảo hiểm (BVH)** • **Phân bón (BFC)** • **Thực phẩm (MSN)**
1 THÁNG	**Bán lẻ (FRT, MWG)** • **Hàng May mặc (TNG, VGT)** • **Bất động sản (IDC)** • **Ngân hàng (NAB)** • **Nông nghiệp (ANV)**
1 TUẦN	**Bất động sản (TDC, VIC)** • **Hàng May mặc (GIL, MSH)** • **Ngân hàng (BVB, VIB)** • **Thép (HPG, NKG)** • **Thực phẩm (MCH, PAN)** • **Hàng điện & điện tử (PAC)** • **Kho bãi, hậu cần (ACV)** • **Vật liệu xây dựng (HT1)** • **Ô tô & phụ tùng (HAX)** • **Đồ uống & giải khát (NAF)**

TOP PHÁ ĐÁY

LỊCH SỬ	Bất động sản (AGG)
1 NĂM	Bất động sản (CEO, DIG, DXS, HDC, HDG, IJC, KBC, KDH, TIG) • Chứng khoán (FTS, MBS, SHS, VDS) • Xây dựng (C4G, CII, FCN) • Ô tô & phụ tùng (HHS, HUT) • Dịch vụ Máy tính (CMG) • Hàng May mặc (TCM) • Hàng cá nhân (PNJ) • Khai khoáng (KSB) • Ngân hàng (SHB) • Nông nghiệp (ASM) • Phân bón (DDV)
3 THÁNG	Ngân hàng (ACB, OCB, STB) • Chứng khoán (CTS) • Tài chính đặc biệt (EVF)
1 THÁNG	Bất động sản (BCM, DXG, PDR, SZC, VPI) • Chứng khoán (DSE, HCM, SSI, VCI, VFS) • Ngân hàng (BID, CTG, VAB, VCB) • Dầu khí (OIL, PVD) • Thực phẩm (KDC, VNM) • Điện (GEG, TV2) • Dịch vụ giải trí (VPL) • Nhựa đường (PLC) • Nhựa, cao su & sợi (AAA) • Phân bón (DPM) • Phần mềm (FPT) • Viễn thông di động (VGI) • Xây dựng (CTR)
1 TUẦN	Bất động sản (KHG, TAL, VC3) • Dịch vụ hàng không (HVN, SCS, VJC) • Ngân hàng (EIB, MSB, TPB) • Dầu khí (BSR, PVS) • Phân bón (DCM, LAS) • Hóa chất (DGC) • Xăng dầu (PLX) • Điện (POW)

TÍN HIỆU QUÁ MUA / QUÁ BÁN

QUÁ MUA

RSI > 70 hoặc MFI > 80

- **Bán lẻ** (FRT, PET)
- **Ngân hàng** (ABB, NAB)
- **Bảo hiểm** (BVH)
- **Hàng May mặc** (VGT)
- **Máy công nghiệp** (VEA)
- **Phân bón** (BFC)
- **Vật liệu xây dựng** (VGC)

QUÁ BÁN

RSI < 30 hoặc MFI < 20

- **Bất động sản** (AGG, CEO, DIG, DXG, DXS, HDC, HDG, IJC, KBC, KDH, NTL, NVL, SZC)
- **Chứng khoán** (AGR, BSI, CTS, FTS, MBS, SHS, VDS, VND)
- **Xây dựng** (C4G, CII, FCN, HHV, LCG, VCG)
- **Ngân hàng** (STB, TPB) • **Ô tô & phụ tùng** (HHS, HUT)
- **Dịch vụ Máy tính** (CMG) • **Hàng May mặc** (TCM)
- **Hàng cá nhân** (PNJ) • **Nông nghiệp** (ASM)
- **Phân bón** (DDV) • **Thép** (VGS) • **Thực phẩm** (KDC)
- **Điện** (GEG)

Lưu ý: Trạng thái quá mua/bán không đồng nghĩa với đảo chiều ngay, cần thận trọng quan sát diễn biến, kết hợp tín hiệu từ phân kỳ, mô hình nến, kháng cự, hỗ trợ,... để tăng khả năng dự báo hành động giá.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo được viết và phát hành bởi Chứng khoán Mirae Asset. Báo cáo được thực hiện dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Chứng khoán Mirae Asset không chịu trách nhiệm về độ chính xác, tính công bằng và đầy đủ của những thông tin này. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Chứng khoán Mirae Asset, các đối tượng có kiến thức về môi trường kinh doanh địa phương, pháp luật cũng như nguyên tác kế toán.

- Báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của từng khách hàng. Thông tin và quan điểm trong báo cáo có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.

- Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý có thể thực hiện hoặc đề nghị các giao dịch mua hoặc bán bất kỳ loại chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào vào bất kỳ thời điểm nào. Chứng khoán Mirae Asset và các chi nhánh có thể đã, đang hoặc sẽ có mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được luật pháp và quy định hiện hành cho phép Báo cáo này không được sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Chứng khoán Mirae Asset.